

PHÂN TÍCH CÁC BIỂU HIỆN KHÓ KHĂN TÂM LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT SƯ PHẠM

Nguyễn Xuân Thức - Đào Thị Lan Hương

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Phân tích các biểu hiện khó khăn tâm lý trong các khâu hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất xuất phát từ các cơ sở sau:

Một là, về mặt lý luận, khắc họa rõ hơn lý luận tâm lý học về khó khăn tâm lý diễn ra ở một dạng khởi đầu cho *hoạt động* nghề nghiệp của sinh viên sư phạm - hoạt động học nghề.

Hai là, qua việc phân tích các biểu hiện tâm lý diễn ra ở các khâu hoạt động học tập thực tế của sinh viên mới bước vào Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) để tìm cách khắc phục, tháo gỡ các khó khăn ở từng khâu học tập, giúp cho sinh viên thích ứng nhanh hơn và chủ động hơn với việc học đại học, từ đó nâng cao kết quả học tập cho sinh viên Sư phạm.

Khái niệm công cụ: *khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập là những đặc điểm tâm lý của cá nhân nảy sinh ở người sinh viên trong học tập làm cản trở tiến trình và kết quả hoạt động học tập của sinh viên.*

Khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên biểu hiện ở ba mặt *nhận thức - thái độ - kỹ năng* với các khâu của hoạt động học tập.

Hoạt động học tập của sinh viên bao gồm các khâu cơ bản sau: ghi chép tiếp thu bài giảng, ôn tập hệ thống hoá kiến thức, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, tự học và sắp xếp thời gian học tập, làm việc độc lập với sách và tài liệu tham khảo, chuẩn bị và tiến hành xêmina, kiểm tra đánh giá học tập.

Tiêu chuẩn đánh giá:

Phân tích khó khăn tâm lý diễn ra trong học tập của sinh viên ĐHSP thông qua ba biểu hiện tâm lý:

- *Nhận thức* - Mức độ hiểu biết về cách tiến hành các khâu của hoạt

động học tập (biết rõ - 1 điểm, biết ít - 2 điểm, không biết - 3 điểm).

- *Thái độ* - Bộc lộ thái độ xúc cảm của bản thân với học tập (thích - 1 điểm, bình thường - 2 điểm, không thích - 3 điểm).

- *Kỹ năng* - Thể hiện ở việc tự đánh giá mức độ thuần thục ở kỹ năng tiến hành các khâu của học tập (thuần thục - 1 điểm, chưa thuần thục - 2 điểm, không biết cách tiến hành - 3 điểm).

Tổng hợp đánh giá mức độ khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập theo 3 mức độ: Mức ít khó khăn ($\bar{X} = 1,0 - 1,5$); Mức khó khăn ($\bar{X} = 1,6 - 2,5$); Mức rất khó khăn ($\bar{X} = 2,6 - 3,0$).

2. Phương pháp và khách thể nghiên cứu

Đề tài sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu tâm lý như quan sát, phỏng vấn sâu, điều tra bằng bảng hỏi... khảo sát trên 168 sinh viên năm thứ nhất Trường ĐHSP Hà Nội, trong đó có 82 sinh viên hai khoa xã hội là Tâm lý - Giáo dục và Lịch sử; 86 sinh viên khoa tự nhiên: Vật lý.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Khó khăn về mặt nhận thức trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất ĐHSP

Bảng 1: Số lượng sinh viên gặp khó khăn trong hoạt động học tập

Khó khăn	Xã hội		Tự nhiên		Chung	
	SL	%	SL	%	SL	%
Có khó khăn	78	95,1	82	95,4	160	95,2
Không khó khăn	4	4,9	4	4,6	8	4,8

Nhận xét:

Mức độ khó khăn về mặt nhận thức trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất ở mức độ *có khó khăn* (trung bình) thể hiện điểm trung bình chung của toàn bộ các khâu của học tập $\bar{X} = 1,96$ và điểm trung bình dao động $1,42 < \bar{X} < 2,13$.

Mức độ khó khăn về nhận thức - hiểu biết về cách tiến hành diễn ra không đồng đều ở các khâu của hoạt động học tập. Khâu học tập mà sinh viên năm thứ nhất thiếu hiểu biết nhất về cách tiến hành là "chuẩn bị và tiến hành xêmina" với $\bar{X} = 2,13$ xếp bậc 1/7. Tại sao sinh viên lại khó nhất ở khâu này? Đây là loại hình học tập mới hoàn toàn với sinh viên, chuẩn bị đề cương như thế nào, cách thức tiến hành thảo luận ra sao? học ở phổ thông hoàn toàn chưa có và do mới vào học đại học nên sinh viên còn rất lạ và khó khăn. Sinh viên Lê Thị X, khoa Vật lý đã phát biểu: "*Lên đại học hình thức xêmina mới lạ với*

chúng em, nhưng chúng em cũng nhận thức được vai trò quan trọng của hình thức học này trong việc tiếp thu kiến thức ở nhà trường đại học. Hiện nay chúng em còn băn khoăn nhiều về cách thức chuẩn bị đề cương và cách thức thảo luận một vấn đề khoa học như thế nào".

Về mặt nhận thức, ở khâu học tập, sinh viên năm thứ nhất ít gặp khó khăn nhất là "chuẩn bị bài trước khi đến lớp" với mức điểm trung bình $\bar{X} = 1,42$ xếp bậc 7/7. Kết quả nghiên cứu thu nhận được xác định "chuẩn bị bài trước khi lên lớp" là công việc thường được sinh viên làm hàng ngày trước mỗi buổi tới giảng đường, và cũng là công việc mà ở phổ thông các em vẫn tiến hành, nên mức độ quen thuộc nhiều hơn, mức độ khó khăn giảm đi. Tuy vậy, với điểm trung bình $\bar{X} = 1,42$ cho thấy khó khăn về hiểu biết cách chuẩn bị bài, nhất là chuẩn bị bài theo kiểu dạy và học đại học, vẫn đang đặt ra trước sinh viên.

Xét theo khoa, có sự khác biệt về mức độ khó khăn về nhận thức giữa sinh viên các khoa xã hội và khoa tự nhiên. Sự khác biệt không nhiều, xu hướng cho thấy sinh viên năm thứ nhất khoa tự nhiên có mức độ khó khăn về nhận thức ít hơn so với sinh viên khoa xã hội, thể hiện với khoa tự nhiên $\bar{X} = 1,96$ và khoa xã hội $\bar{X} = 2,01$, độ lệch $\bar{X} = 0,05$. Mức độ khác biệt cũng thể hiện rõ ở các khâu "ghi chép tiếp thu bài giảng", "ôn tập hệ thống hoá kiến thức", "chuẩn bị bài trước khi đến lớp"...

Tại sao lại có sự khác biệt như vậy?

Một là, tính chất môn học có sự khác biệt giữa hai ngành nghề dạy môn tự nhiên và xã hội.

Hai là, sự tiếp nối kiến thức từ phổ thông về cách học, cách tổ chức hoạt động học tập giữa hai khoa có mức độ kế thừa quen thuộc nhau.

3.2. Khó khăn về xúc cảm của sinh viên năm thứ nhất trong các khâu hoạt động học tập

Khi phân tích khó khăn về mặt xúc cảm với học tập của sinh viên năm thứ nhất, chúng tôi đi từ xuất phát điểm với cách cho điểm như tiêu chuẩn và thang đánh giá ở trên thì sinh viên càng thích thì mức độ khó khăn càng ít và càng không thích thì khó khăn cản trở về mặt xúc cảm càng nhiều.

Bảng 2: Khó khăn về mặt xúc cảm với học tập của sinh viên năm thứ nhất

TT	Khoa Các khâu	Xã hội			Tự nhiên			Chung		
		Σ	$\bar{X}$	TB	Σ	$\bar{X}$	TB	Σ	$\bar{X}$	TB
1	Ghi chép tiếp thu bài giảng	142	1,73	1	164	1,90	2	306	1,82	1
2	Ôn tập hệ thống hoá kiến thức	130	1,59	4	127	1,48	6	257	1,52	6

3	Chuẩn bị bài trước khi lên lớp	135	1,64	3	130	1,51	5	265	1,57	4
4	Tự học và sắp xếp thời gian học tập	139	1,70	2	119	1,38	7	258	1,53	5
5	Làm việc độc lập với sách	119	1,45	5	147	1,71	3	266	1,58	3
6	Chuẩn bị và tiến hành xêmina	112	1,36	7	170	1,97	1	282	1,67	2
7	Kiểm tra đánh giá	118	1,43	6	132	1,53	4	250	1,49	7
			1,55			1,64			1,59	

Nhận xét:

Mức độ khó khăn về xúc cảm với hoạt động học tập và các khâu của hoạt động học tập không cao, không nhiều, với điểm trung bình chung $\bar{X} = 1,59$ và điểm dao động $1,4 < \bar{X} < 1,82$.

Mức độ khó khăn về xúc cảm có sự khác biệt theo thứ bậc trong các khâu học tập. Nhóm các khâu học tập gặp khó khăn nhiều hơn cả.

- "Ghi chép tiếp thu bài giảng", $\bar{X} = 1,82$, xếp bậc 1/7.
- "Chuẩn bị và tiến hành xêmina", $\bar{X} = 1,67$, xếp bậc 2/7.
- "Làm việc độc lập với sách", $\bar{X} = 1,58$, xếp bậc 3/7.

Nhóm các khâu học tập sinh viên ít gặp khó khăn về xúc cảm: "Ôn tập hệ thống hoá kiến thức", $\bar{X} = 1,52$, xếp bậc 6/7; "Kiểm tra đánh giá", $\bar{X} = 1,49$, xếp bậc 7/7.

Xét theo khoa tự nhiên và xã hội có sự khác biệt khá rõ nét, sinh viên các khoa xã hội mức độ khó khăn về xúc cảm ít hơn so với sinh viên các khoa tự nhiên, thể hiện điểm trung bình của các khoa xã hội $\bar{X} = 1,55$ so với các khoa tự nhiên $\bar{X} = 1,64$, độ lệch $\bar{X} = 0,09$, ở các khoa xã hội có 4/7 khâu học tập chiếm 57,1% có $\bar{X} > 1,5$; trong đó các khoa tự nhiên có 5/7 chiếm 70,1% có $\bar{X} > 1,5$.

Sự khác biệt cũng thể hiện ở mức độ khó khăn về xúc cảm trong từng khâu của hoạt động học tập. Sinh viên năm thứ nhất các khoa xã hội gặp khó khăn nhiều hơn ở các khâu "ghi chép tiếp thu bài giảng" với $\bar{X} = 1,73$, xếp bậc 1/7; "tự học và sắp xếp thời gian học tập" với $\bar{X} = 1,70$, xếp bậc 2/7; "chuẩn bị bài trước khi lên lớp", $\bar{X} = 1,64$, xếp bậc 3/7. Còn sinh viên các khoa tự nhiên gặp khó khăn về xúc cảm ở các khâu "chuẩn bị và tiến hành xêmina" xếp bậc 1/7 với $\bar{X} = 1,97$; "ghi chép tiếp thu bài giảng", $\bar{X} = 1,90$, xếp bậc 2/7; "làm việc độc lập với sách", $\bar{X} = 1,71$, xếp bậc 3/7.

Sự khác biệt rõ nét nhất về xúc cảm giữa sinh viên các khoa tự nhiên và xã hội là ở hai khâu hoạt động học tập: "tự học và sắp xếp thời gian học tập"

với sinh viên khoa xã hội mức độ khó khăn cao hơn $\bar{X} = 1,70$ xếp bậc 2/7 so với sinh viên khoa tự nhiên $\bar{X} = 1,38$ xếp bậc 7/7 và khâu thứ hai "chuẩn bị và tiến hành xêmina" với sinh viên năm thứ nhất các khoa xã hội thì mức độ khó khăn thấp, $\bar{X} = 1,36$, xếp bậc 7/7, còn sinh viên các khoa tự nhiên mức độ khó khăn cao nhất, với $\bar{X} = 1,97$ và xếp bậc 1/7.

3.3. Khó khăn về kỹ năng tiến hành các khâu hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất

Mức độ khó khăn về kỹ năng học tập thể hiện ở mức độ thuần thục hay không thuần thục kỹ năng tiến hành các khâu hoạt động học tập. Kết quả nghiên cứu khó khăn về kỹ năng học tập được thể hiện trong bảng 3.

Bảng 3: Mức độ khó khăn về kỹ năng tiến hành các khâu hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất

TT	Khoa Các khâu	Xã hội			Tự nhiên			Chung		
		Σ	$\bar{X}$	TB	Σ	$\bar{X}$	TB	Σ	$\bar{X}$	TB
1	Ghi chép tiếp thu bài giảng	168	2,04	6	156	1,81	6	324	1,92	6
2	Ôn tập hệ thống hoá kiến thức	200	2,43	3	198	2,30	3	398	2,36	3
3	Chuẩn bị bài trước khi lên lớp	168	2,04	6	192	1,65	7	310	1,84	7
4	Tự học và sắp xếp thời gian học tập	170	2,07	5	175	2,03	5	345	2,05	5
5	Làm việc độc lập với sách	223	2,71	1	232	2,69	1	455	2,71	1
6	Chuẩn bị và tiến hành xêmina	221	2,69	2	225	2,62	2	446	2,65	2
7	Kiểm tra đánh giá	198	2,41	4	179	2,08	4	377	2,24	4
			2,34			2,16			2,25	

Nhận xét:

Tất cả các khâu của hoạt động học tập sinh viên năm thứ nhất đều gặp khó khăn ở các mức độ nhiều, ít khác nhau và mức độ khó khăn khá cao thể hiện điểm trung bình chung $\bar{X} = 2,25$, có 5/7 khâu học tập chiếm 70,1% mức điểm trung bình $\bar{X} > 2,0$.

Kỹ năng gặp khó khăn nhiều nhất mà sinh viên năm thứ nhất tự đánh giá là "làm việc độc lập với sách báo và tài liệu tham khảo" với $\bar{X} = 2,71$, xếp bậc 1/7. Điều này có thể giải thích bằng các lý do:

Một là, nếu như học ở phổ thông số lượng tài liệu và sách tham khảo ít thì vào đến đại học, sách giáo khoa và đặc biệt là tài liệu tham khảo dùng cho học tập nhiều, với một số lượng lớn để hình thành tri thức chuyên sâu và đào tạo chuyên gia.

Hai là, kỹ năng làm việc độc lập với sách mới được hình thành, chưa

được rèn luyện nhiều, nên sinh viên năm thứ nhất còn gặp khó khăn. Mức độ khó khăn về nhận thức ở khâu "làm việc độc lập với sách" ở mức độ khá cao, $\bar{X} = 2,04$ xếp bậc 4/4, tức là hiểu biết cách thức tiến hành còn chưa đầy đủ.

Ba là, sinh viên năm thứ nhất vẫn mang cách học, cách ghi chép, cách đọc sách ở phổ thông vào học đại học, nên chưa phù hợp.

Nhóm các kỹ năng học tập mà sinh viên năm thứ nhất ít gặp khó khăn hơn cả là "chuẩn bị bài trước khi lên lớp", $\bar{X} = 1,84$, xếp bậc 7/7, "ghi chép và tiếp thu bài giảng", $\bar{X} = 1,92$ xếp bậc 6/7. Tại sao khâu "ghi chép và tiếp thu bài giảng" về kỹ năng tiến hành mức độ khó khăn ít hơn? Kết quả nghiên cứu cho thấy:

Một là, về mặt nhận thức, sinh viên nhận thấy khâu học tập này là khó khăn nhất nên tập trung chú ý rèn luyện nhiều.

Hai là, trong hoạt động học tập, khâu "ghi chép và tiếp thu bài giảng" là khâu chiếm lượng thời gian nhiều nhất, nên sinh viên được rèn luyện nhiều và hoàn thiện kỹ năng này nhiều nhất.

Ba là, việc ghi chép và tiếp thu bài giảng có tính chất quyết định đến chất lượng học tập của sinh viên, nên nhà trường có ý thức yêu cầu giảng viên chú ý quan tâm hướng dẫn cách ghi chép bài giảng và tiếp nhận kiến thức, tạo điều kiện giảm bớt khó khăn về mặt kỹ năng tiến hành cho sinh viên năm thứ nhất.

Bốn là, việc tự đánh giá kỹ năng ghi chép và tiếp thu bài giảng của sinh viên năm thứ nhất vẫn nặng về tính chất phổ thông, chưa tiệm cận hoàn toàn sang cách thức học ở đại học.

3.4. Tổng hợp mức độ khó khăn tâm lý đối với hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất

Nghiên cứu khó khăn tâm lý ở ba biểu hiện nhận thức - xúc cảm và kỹ năng trên từng cá thể sinh viên, xử lý số liệu tổng hợp theo từng khách thể sinh viên, kết quả thu được về mức độ khó khăn tâm lý diễn ra ở 168 sinh viên như sau:

Bảng 4: Mức độ khó khăn trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất

Khoa	Xã hội		Tự nhiên		Chung	
	SL	%	SL	%	SL	%
Mức độ khó khăn						
Cao	12	14,6	22	25,6	34	20,2
Trung bình	66	80,5	58	67,4	124	73,8
Thấp	4	4,9	6	7,0	10	6,0

Nhận xét:

Sinh viên năm thứ nhất ĐHSP có gặp khó khăn tâm lý trong học tập thể hiện mức độ khó khăn nhiều có 34/168 sinh viên, chiếm 20,2%; mức độ khó khăn trung bình 124/168, chiếm 73,8%; và mức độ ít khó khăn chỉ có 10 sinh viên, chiếm 6,0%.

So sánh mức độ khó khăn tâm lý ở sinh viên các khoa tự nhiên và xã hội, kết quả cho thấy có sự khác biệt, sinh viên các khoa tự nhiên có mức độ khó khăn cao hơn sinh viên các khoa xã hội, thể hiện:

Mức khó khăn nhiều: Tự nhiên 25,6%; Xã hội 14,6%; độ lệch 11,0%.

Mức ít khó khăn: Tự nhiên 7,0%; Xã hội 4,9%; độ lệch 2,1%.

Điều này có thể giải thích bằng tính chất môn học, cách thức giảng dạy, động cơ chọn nghề của sinh viên...

Mức độ khó khăn tâm lý diễn ra ở các khâu trong hoạt động học tập như thế nào?

Bảng 5: Tổng hợp mức khó khăn tâm lý trong các khâu hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất

TT	Chỉ số tâm lý Các khâu	Nhận thức		Thái độ		Kỹ năng		Chung	
		$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB
1	Ghi chép tiếp thu bài giảng	2,08	2	1,82	1	1,82	6	1,94	4
2	Ôn tập hệ thống hoá kiến thức	2,02	5	1,52	3	2,36	3	1,96	3
3	Chuẩn bị bài trước khi lên lớp	1,42	7	1,57	4	1,84	7	1,61	7
4	Tự học và sắp xếp thời gian học tập	2,08	2	1,53	5	2,05	5	1,88	6
5	Làm việc độc lập với sách	2,04	4	1,58	3	2,71	1	2,11	2
6	Chuẩn bị và tiến hành xêmina	2,13	1	1,67	2	2,65	2	2,15	1
7	Kiểm tra đánh giá	1,95	6	1,49	7	2,24	4	1,89	5
		$\bar{X} = 1,96$		$\bar{X} = 1,59$		$\bar{X} = 2,25$		$\bar{X} = 1,93$	

Nhận xét:

- Nhìn tổng hợp cả ba mặt biểu hiện tâm lý của khó khăn trong hoạt động học tập, mức độ khó khăn tâm lý của sinh viên năm thứ nhất ở mức độ trung bình, thể hiện điểm trung bình chung ở cả 7 khâu của hoạt động học tập $\bar{X} = 1,93$ và có 5/7 khâu học tập chiếm 70,1% có $\bar{X} < 2,0$.

- Sinh viên năm thứ nhất gặp khó khăn nhiều nhất ở hai khâu "làm việc độc lập với sách" và "chuẩn bị và tiến hành xêmina" với $\bar{X} = 2,11$ và $\bar{X} = 2,15$.

Sinh viên năm thứ nhất ít gặp khó khăn hơn cả trong các khâu "tự học và sắp xếp thời gian học tập" với $\bar{X} = 1,88$ và "chuẩn bị bài trước khi lên lớp" với $\bar{X} = 1,61$.

- Mức độ khó khăn không đồng đều ở ba biểu hiện nhận thức - xúc cảm - kỹ năng. Mức độ khó khăn ít nhất ở sinh viên - xúc cảm với $\bar{X} = 1,58$; khó khăn hơn là nhận thức (hiểu biết về cách làm), $\bar{X} = 1,96$ và sinh viên năm thứ nhất gặp khó khăn nhiều nhất về kỹ năng tiến hành $\bar{X} = 2,25$.

4. Kết luận

Khảo sát khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của 168 sinh viên các khoa thuộc hai khối tự nhiên và xã hội của Trường ĐHSP Hà Nội bước đầu có thể kết luận:

1. Sinh viên năm thứ nhất ĐHSP mới nhập học có gặp khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập, mức độ khó khăn trung bình. Có sự khác biệt về mức độ khó khăn trong học tập giữa sinh viên năm thứ nhất các khoa tự nhiên và xã hội, nhưng xu hướng sinh viên năm thứ nhất các khoa xã hội gặp khó khăn trong học tập ít hơn sinh viên các khoa tự nhiên.

2. Phân tích khó khăn tâm lý theo các khâu của hoạt động học tập, với sinh viên năm thứ nhất các khâu "làm việc độc lập với sách", "chuẩn bị và tiến hành xêmina" gặp khó khăn nhiều nhất và ít gặp khó khăn nhất là ở các khâu "tự học và sắp xếp thời gian học tập", "chuẩn bị bài trước khi lên lớp".

3. Ba biểu hiện của khó khăn tâm lý: nhận thức, xúc cảm và kỹ năng học tập không đồng đều ở sinh viên năm thứ nhất. Sinh viên năm thứ nhất gặp khó khăn nhiều nhất là kỹ năng học tập, thứ hai - nhận thức và ít nhất là về mặt xúc cảm với hoạt động học tập và các khâu của hoạt động học tập.

Kết quả nghiên cứu trên gợi mở nhiều vấn đề về cách thức giảng dạy, cách thức tổ chức hoạt động học tập... để tháo gỡ khó khăn về mặt tâm lý cho sinh viên năm thứ nhất, nhằm nâng cao kết quả hoạt động học tập.